

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 366/2017/HSST

Ngày: 29-11-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 370/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2017/QĐ-HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nhữ Hùng V, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35/78 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 241 khu 4 tầng đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Nhữ Vinh Q (Đã chết).

Họ và tên mẹ: Chu Thị T, sinh năm 1946.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là Đặng Thị D, sinh năm 1981. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04-8-2011 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-9-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

2. Người bị hại: Chị Đinh Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nhữ Hùng V có mặt; chị Đinh Thị P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04-9-2017, Nhữ Hùng V là đối tượng nghiện hút một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P5-6743 đi lang thang với mục đích trộm cắp. Khi đến dãy nhà trọ của ông Trần Huy M ở thôn V, xã M, thành phố N phát hiện cổng dãy nhà trọ mở Nhữ Hùng V dựng xe máy ngoài cổng rồi đi vào thấy cửa phòng trọ số 5 khép hờ không khóa, trong phòng có chị Đinh Thị P đang nằm ngủ trên giường. Nhữ Hùng V đẩy cửa đi vào trong phòng dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Samsung GalaxyJ5 có số Imei 352700073926163-352701073926161 để bên cạnh rồi quay ra đi đến cửa vào định tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang và phối hợp với Công an xã M thu giữ tang vật, đưa Nhữ Hùng V và người làm chứng về trụ sở Công an xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nhữ Hùng V.

Chị Đinh Thị P đã có đơn trình báo vụ việc đến Công an xã M, thành phố N. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố N tạm cho Nhữ Hùng V về để củng cố tài liệu, chứng cứ nhưng sau đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã đối với Nhữ Hùng V. Ngày 19-9-2017 Nhữ Hùng V đã đến Công an phường Q, quận H, thành phố Hà Nội đầu thú. Quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nhữ Hùng V chiếc xe máy biển kiểm soát P5-6743 và chiếc điện thoại di động LG đã cũ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận chiếc điện thoại di động Samsung GalaxyJ5 có giá trị là 2.380.000 VNĐ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị P chiếc điện thoại di động Samsung GalaxyJ5, chị Đinh Thị P đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác đối với Nhữ Hùng V.

Tại Cơ quan điều tra, Nhữ Hùng V đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Bản cáo trạng số 375/QĐ-KSĐT ngày 07-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nhữ Hùng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nhữ Hùng V xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận: Vào chiều ngày 04-9-2017 vì không kiểm chế được lòng tham, lợi dụng sự sợ hãi của người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Samsung GalaxyJ5 của chị Đinh Thị P thì bị bắt giữ quả tang và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nhữ Hùng V theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nhữ Hùng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù giam.

Về dân sự: Người bị hại là chị Đinh Thị P đã nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung GalaxyJ5 và không có đề nghị gì khác đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18P5-6743 thuộc sở hữu của chị Đặng Thị D (Là vợ bị cáo), chị D không biết bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đặng Thị D.

Đối với điện thoại di động LG đã cũ, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Nhữ Hùng V có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo của người bị hại; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận định giá tài

sản trong Tổ tụng hình sự; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 04-9-2017, tại phòng trọ số 5 dãy nhà trọ của ông Trần Huy M ở thôn V, xã M, thành phố N bị cáo Nhữ Hùng V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung GalaxyJ5 của chị Đinh Thị P. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị 2.380.000 VNĐ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì lòng tham bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

- Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Người bị hại là chị Đinh Thị P đã nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung GalaxyJ5 và không có đề nghị gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18P5-6743 thuộc sở hữu của chị Đặng Thị D (Là vợ bị cáo), chị Đặng Thị D không biết bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Đặng Thị D là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động LG đã cũ, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nhữ Hùng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nhữ Hùng V 15 (Mười lăm tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19-9-2017.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Trả lại cho bị cáo Nhữ Hùng V chiếc điện thoại LG đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26-10-2017 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nhữ Hùng V phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nhữ Hùng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Đinh Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh N;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Nguyên

